

VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

ĐINH QUANG HẢI*

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã kết thúc sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng oanh liệt của dân tộc Việt Nam, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) đã khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” (1).

Góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại ấy có nhiều nhân tố, trong đó vai trò của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng.

1. Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, sự chi viện tối đa về sức người, sức của từ hậu phương miền Bắc và sự ủng hộ, giúp đỡ chí tình của các nước XHCN cùng nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lãnh đạo quân và dân miền Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đã lần lượt đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Thắng lợi của quân và dân miền Nam trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 đã khẳng định: Việt Nam có thể đánh thắng quân đội viễn chinh Mỹ và các đội quân tay sai của Mỹ. Đặc biệt, sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, đế quốc Mỹ đã buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Paris (Cộng hòa Pháp) để bàn việc chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Có thể khẳng định rằng: “cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã làm lung lay một bước nghiêm trọng ý chí xâm lược của các

* PGS.TS. Viện Sử học

thế lực hiếu chiến Mỹ” (2), buộc Mỹ phải nhìn nhận lại về cuộc chiến tranh này, đúng như nhà sử học Mỹ Gabriel Kolko đã nhận xét: “Tác động của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đã thay đổi sâu sắc cách nhìn của Washington về cuộc chiến tranh cũng như khả năng duy trì nó” (3).

Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) cũng tạo ra những thuận lợi và khó khăn đối với cách mạng miền Nam với mục tiêu và phương châm chiến lược là tiếp tục đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” như Nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ trước mắt* của BCH Trung ương Đảng (tháng 4-1969) đã chỉ rõ; Đồng thời, vấn đề thành lập chính quyền cách mạng Trung ương trở thành yêu cầu cấp thiết không chỉ về đối nội mà cả về đối ngoại. Trên thực tế, những điều kiện cần thiết để thành lập chính quyền đã được hội đủ, đó là vùng giải phóng rộng lớn, có lực lượng vũ trang lớn mạnh và lực lượng chính trị hùng hậu thống nhất trong mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi.

Trước yêu cầu mới của cách mạng miền Nam, ngày 25-5-1969 Hội nghị hiệp thương giữa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam (4) để thảo luận việc triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam. Hội nghị đã nhất trí đánh giá tình hình cách mạng miền Nam và nêu rõ yêu cầu cần thiết và đã đến thời cơ thuận lợi cho việc thành lập chính phủ cách mạng lâm thời nhằm đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Đáp ứng yêu cầu đó, từ ngày 6 đến ngày 8-6-1969, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam họp tại vùng Tà Nốt thuộc tỉnh Tây

Ninh (5). Đại hội đã nhất trí thông qua *Nghị quyết cơ bản* thành lập chế độ Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (CMLTCHMNVN); Đề ra những quy định lớn về đường lối đối nội, đối ngoại và cơ cấu tổ chức. Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là cơ quan quyền lực cao nhất, có nhiệm vụ động viên, lãnh đạo toàn quân, toàn dân, lãnh đạo các cấp ủy ban nhân dân cách mạng, đẩy mạnh cao trào tổng tiến công và nổi dậy, kết hợp với đấu tranh ngoại giao nhằm đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, đánh đổ ngụy quyền, thực hiện các mục tiêu độc lập, dân chủ, hòa bình tiến tới thống nhất đất nước” (6).

Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Nội vụ, Kinh tế - Tài chính, Thông tin - Văn hóa, Giáo dục - Thanh niên, Y tế - Xã hội - Thương binh, Tư pháp.

Nguyên tắc tổ chức của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam là tập trung dân chủ. Hệ thống hành chính có bốn cấp; Có điều kiện thì phổ thông đầu phiếu, chưa có điều kiện thì đại hội đại biểu nhân dân bầu ra Hội đồng nhân dân cách mạng mà nhiệm vụ và quyền hạn do Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam quy định.

Nghị quyết Đại hội cũng đã nêu việc thành lập Hội đồng Cố vấn bên cạnh Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, được Đại hội bầu làm Chủ tịch Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam và Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ (7).

Báo cáo Chính trị do Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ trình bày và được thông qua tại Đại hội đã nêu rõ: Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam nhằm “đoàn kết toàn dân, toàn quân ta tiến lên đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh đổ ngụy quyền tay sai, giành lấy thắng lợi hoàn toàn, thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Chính phủ Cách mạng Lâm thời đó sẽ là Chính phủ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc, Chính phủ thực hành dân chủ đối với nhân dân, kiên quyết chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai phản động bán nước. Chính phủ đó là Chính phủ tiêu biểu cho khối đoàn kết của toàn dân ta và thực hiện chính sách đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng chính trị, các dân tộc, các tôn giáo và tất cả mọi người Việt Nam yêu nước” (8).

Sự ra đời của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam là kết quả của quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền, đồng thời đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam. Đó là “chính quyền dân tộc, dân chủ và liên hiệp bao gồm các lực lượng yêu nước, có lực lượng cách mạng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng làm nòng cốt, là thành quả cách mạng của quân và dân miền Nam trong sự nghiệp giải phóng miền Nam” (9).

Sau khi thành lập, ngày 10-6-1969, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã họp phiên đầu tiên quyết định *Chương trình hành động* gồm 12 điểm, nêu rõ chính sách đối nội và đối ngoại, gồm các chính sách lớn như đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, đảm bảo các quyền tự do dân chủ, thực hiện “người cày có ruộng”. Đáng chú ý tại *Điểm 12* của *Chương trình hành động* đã chỉ rõ nhiệm

vụ ngoại giao cơ bản, cụ thể của Chính phủ là: Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước và nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam Việt Nam; tích cực ủng hộ phong trào độc lập dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ - Latinh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân cũ và mới; tích cực phối hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược Mỹ ở Việt Nam; lập quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hóa với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị và xã hội, kể cả với Mỹ, đồng thời chú trọng quan hệ hữu nghị và chính sách láng giềng tốt với Vương quốc Lào và Campuchia; nhận viện trợ về vốn, kỹ thuật, chuyên gia của tất cả các nước không kèm theo điều kiện chính trị; không tham gia khối liên minh quân sự với nước ngoài, không cho phép nước ngoài có căn cứ quân sự, quân đội và nhân viên quân sự trên đất mình, không công nhận sự bảo hộ của bất cứ nước nào hoặc liên minh quân sự nào (10). Cũng tại phiên họp này, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam Nguyễn Thị Bình được cử làm Trưởng đoàn đại biểu của Chính phủ tại Hội nghị Paris về Việt Nam, thay cho Đoàn đại biểu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, các ông Nguyễn Văn Tiến, Đinh Bá Thi được cử làm Phó Trưởng đoàn.

Ngay trong tháng 6-1969 đã có 23 nước XHCN và dân tộc chủ nghĩa công nhận Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam, trong đó có 21 nước đã đặt quan hệ ngoại giao (11).

Việc thành lập Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam và Hội đồng cố vấn Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đánh dấu thắng lợi mới có ý nghĩa lịch sử của cách mạng miền Nam, biểu hiện sáng ngời ý chí của nhân

dân miền Nam đã thực hiện quyền làm chủ của mình. Đánh giá về sự ra đời và hoạt động của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam, ngày 12-6-1969, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra *Tuyên bố*, nhấn mạnh: “Đây là kết quả rực rỡ của những thắng lợi quân sự, chính trị và ngoại giao của nhân dân miền Nam đã giành được, nhất là từ đầu năm 1968 đến nay. Đây là bước phát triển tất yếu của quá trình xây dựng chính quyền cách mạng của nhân dân miền Nam, là biểu hiện rực rỡ ý chí của nhân dân miền Nam, thực hiện quyền làm chủ của mình”; “Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam bầu ra là Chính phủ hợp pháp, đại diện chân chính của nhân dân miền Nam”; “Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt hoan nghênh đường lối và chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam” (12).

2. Kịch liệt lên án các hành động xâm lược của đế quốc Mỹ

Có thể nhận thấy, ngay từ khi ra đời, vai trò của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã được thể hiện rõ nét trong việc đấu tranh chống lại các chiến lược chiến tranh của kẻ thù. Theo đó, khi đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, lộ rõ bản chất xâm lược, chống cộng triệt để, thâm độc và nham hiểm, toan “thay màu da trên xác chết” bằng việc dùng người Việt Nam bắn giết những người yêu nước Việt Nam, nhưng lại “dấu mặt trá hình” để đánh lừa nhân dân thế giới” (13), ngày 7-11-1969, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã ra tuyên bố vạch trần âm mưu xảo quyệt của đế quốc Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Tuyên bố nhấn mạnh: “Việt Nam hóa chiến tranh” của Tổng thống Richard Nixon thực chất là chính sách thâm độc “dùng người Việt Nam

đánh người Việt Nam” hòng kéo dài chiến tranh xâm lược và thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, chia cắt lâu dài nước Việt Nam. Trờ rút quân nhỏ giọt, cái gọi là chương trình rút hết quân chiến đấu Mỹ của Tổng thống Richard Nixon là những thủ đoạn nhằm xoa dịu dư luận Mỹ, che dấu âm mưu duy trì lâu dài một số lớn quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam, tranh thủ thời gian tăng cường quân đội Sài Gòn, củng cố chính quyền Sài Gòn, sử dụng lực lượng này để tiếp tục mưu đồ xâm lược và áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Để chống lại yêu cầu cấp bách và chính đáng của hàng triệu nhân dân Mỹ đang đòi Chính phủ Mỹ phải nhanh chóng rút hết quân Mỹ về nước, Tổng thống Mỹ Richard Nixon đưa ra những lý do xằng bậy về hậu quả ở Việt Nam sau khi Mỹ rút quân. Sự thật là hơn nửa triệu quân xâm lược Mỹ hàng ngày gây chết chóc và tai họa cho nhân dân miền Nam, chà đạp thô bạo các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, uy hiếp nghiêm trọng hòa bình, an ninh ở Đông Nam Á. Mỹ chấm dứt xâm lược và rút hết quân Mỹ về nước thì tức khắc mọi tai họa và tàn phá ở miền Nam Việt Nam sẽ được chấm dứt.

Tổng thống Richard Nixon đã công khai phơi bày ý đồ kéo dài chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, duy trì vai trò sen đầm quốc tế của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á và trên thế giới. Chính sách chiến tranh của Tổng thống Mỹ Níchxơn là trở ngại duy nhất cho việc tiến tới một giải pháp hòa bình đúng đắn ở Việt Nam, là nguyên nhân của tình hình bế tắc của Hội nghị Paris về Việt Nam. Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam kiên quyết vạch trần và cực lực lên án chính sách xâm lược ngoan cố của chính quyền R. Nixon.

Qua những phân tích trên đây cho thấy vai trò của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam là hết sức to lớn. Cùng với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã trở thành một ngọn cờ đấu tranh mạnh mẽ chống đế quốc Mỹ xâm lược.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động đấu tranh quân sự và xây dựng kinh tế, văn hóa-xã hội ở vùng giải phóng

Chính phủ CMLTCHMNVN ngay sau khi ra đời đã tổ chức, động viên cán bộ, chiến sĩ và nhân dân xây dựng lực lượng, tổ chức chiến đấu ở vùng giải phóng, chống địch càn quét, lấn chiếm, tích cực tiêu diệt sinh lực địch. Tính đến cuối năm 1973, trên toàn miền Nam đã có 310.000 bộ đội chủ lực, gồm 10 sư đoàn, 24 trung đoàn, 102 tiểu đoàn, ngoài ra còn có 70.000 bộ đội địa phương và 120.000 dân quân du kích (14).

Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đã tiến hành tạm cấp, tạm chia ruộng đất cho nông dân, thực hiện giảm tô, tổ chức sản xuất, chiến đấu bảo vệ mùa màng. Theo tài liệu của Ủy ban Thống nhất thuộc Hội đồng chính phủ: “đến thời điểm năm 1971, nông dân đã làm chủ 2,1 triệu hecta trong tổng số 3,5 triệu hecta ruộng đất canh tác toàn miền Nam” (15). Chủ trương, chính sách về ruộng đất cùng với các biện pháp thúc đẩy sản xuất phát triển đã tạo cho năng suất và sản lượng lúa của các tỉnh tăng, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho cách mạng ngày càng cao. Năm 1973, nhân dân Tây Nam Bộ đóng góp 1.700.000 giạ lúa, 6 tháng đầu năm 1974 đóng góp 2.400.000 giạ. Từ năm 1973-1974, nhân dân Trung Nam Bộ đóng góp cho vùng giải phóng Đông Nam Bộ hơn 40.000 tấn gạo (16).

Trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam quan tâm, động viên nhân dân tích cực tham gia học tập theo nhiều hình thức khác nhau, từ lớp võ lòng đến các lớp thuộc các trường cấp I, cấp II; đồng thời tổ chức các lớp bình dân học vụ chống nạn mù chữ, chú trọng giáo dục trong vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long. Song song với đó còn tích cực tổ chức hệ thống y tế từ khu đến tỉnh, huyện, xã; Tổ chức các đội y tế lưu động khám chữa bệnh cho nhân dân; Đẩy mạnh công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em; Tích cực đào tạo và bổ túc đội ngũ cán bộ các ngành y và dược, góp phần hình thành nên mạng lưới y tế vùng giải phóng từ tỉnh đến huyện, xã, thôn; Thực hiện một số chính sách cho các đối tượng là thương binh, liệt sĩ, cán bộ già yếu, bệnh tật, trẻ em mồ côi, con em cán bộ từ vùng địch kiểm soát ra vùng giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho tất cả mọi người dân trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức.

4. Là ngọn cờ tập hợp sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân chống Mỹ

Điều dễ nhận thấy, vai trò quan trọng của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam được thể hiện ở việc tập hợp lực lượng chống Mỹ. Theo đó, Chính phủ đã dựa chắc vào khối liên minh công - nông, phát triển lực lượng ngày càng sâu rộng trong quần chúng cơ bản của cách mạng ở cả thành thị và nông thôn, ở cả đồng bằng và rừng núi. Trên cơ sở đó, Chính phủ thực hiện chủ trương "cứ người nào có thể tranh thủ, đoàn kết được thì tranh thủ, đoàn kết", nhằm phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù, tập hợp được lực lượng toàn dân tộc chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và lực lượng tay sai.

Cùng với đó, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã coi

quyền tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, hòa bình trung lập là những mục tiêu phù hợp để thu hút các tầng lớp trí thức, học sinh, sinh viên, tín đồ các tôn giáo, ngoại kiều, tư sản dân tộc và quan chức lớp dưới trong bộ máy ngụy quyền, ngụy quân... vào cuộc đấu tranh chống Mỹ, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập, dân chủ bằng phương pháp hòa bình.

Thể hiện là ngọn cờ đoàn kết tập hợp lực lượng chống Mỹ, ngày 10-2-1971, Hội đồng Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã nêu lên nhiệm vụ: "Ra sức động viên toàn dân, toàn quân miền Nam nỗ lực cao độ, kiên trì đẩy mạnh kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của Mỹ- ngụy, giữ vững và phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng ở nông thôn và thành thị, kiên quyết đánh bại âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, mở rộng Mặt trận đoàn kết đấu tranh chống Mỹ, cứu nước rộng rãi, tăng cường về mọi mặt, tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa (17).

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam và Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam, Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đã đẩy mạnh tiến công dồn dập trên chiến trường, bao vây hàng trăm đồn bốt và chủ động bẻ gãy nhiều cuộc hành quân bình định lấn chiếm của chính quyền Sài Gòn, mở rộng vùng giải phóng, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân. Tại các đô thị, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân miền Nam, đặc biệt là phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam đòi hòa bình, dân sinh, dân chủ diễn ra sôi nổi. Nhân dân Sài Gòn thuộc đủ các thành phần xã hội, đảng phái, tôn giáo và các tổ chức xã hội khác nhau xuống

đường đấu tranh đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh, đòi Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam. Cùng với đó, ở Huế, Đà Nẵng và nhiều thành thị khác, các phong trào đưa yêu sách được tổ chức, thu hút hàng vạn công nhân, sinh viên, học sinh, trí thức... tham gia. Hàng nghìn học sinh, sinh viên, tổ chức bãi khóa, hội thảo, mít tinh, phản đối chính quyền Sài Gòn vi phạm quyền tự trị đại học, phản đối chính sách quân sự hóa học đường và cưỡng bức sinh viên cầm súng tham gia quân đội. Nội dung các yêu sách đều tập trung đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, xây dựng thể chế chính trị dân chủ.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27-1-1973), Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ ở các đô thị miền Nam nhằm lên án thái độ phá hoại Hiệp định Paris của chính quyền Sài Gòn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam, một phong trào đấu tranh của các tầng lớp, ngành nghề khác nhau bùng lên mạnh mẽ. Các phong trào lên án chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh tăng cường bắt lính, gửi kiến nghị yêu cầu Nguyễn Văn Thiệu từ chức. Bên cạnh đó, còn có phong trào đấu tranh của giới luật sư đòi quyền bào chữa và quyền tham dự của dân chúng tại phiên tòa, phong trào đấu tranh của đồng bào Công giáo, Phật giáo, các linh mục, Hội thánh Tin lành Việt Nam,...

Với vai trò ngày càng được thể hiện mạnh mẽ, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã góp phần to lớn vào thắng lợi trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc được tổ chức tại Sài Gòn, chấm dứt sứ

mệnh lịch sử của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

5. Khẳng định hiệu quả hoạt động trên mặt trận đấu tranh ngoại giao

Là một thực thể chính trị đại diện cho quyền dân chủ của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, ngay sau khi được thành lập, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã được 23 nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ tiến bộ trên thế giới công nhận sự tồn tại hợp pháp và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Tính từ tháng 6-1969 đến cuối năm 1975, có hơn 50 nước trên thế giới (trong đó có nhiều nước Tư bản chủ nghĩa) công nhận và lập quan hệ ngoại giao. Điều ấy chứng minh, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam là đại diện duy nhất của nhân dân miền Nam trên trường quốc tế, còn chính phủ Việt Nam Cộng hòa chỉ là chính quyền tay sai do Mỹ dựng lên, thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Đặc biệt, vị thế của nhân dân miền Nam nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung, được thể hiện qua những phát biểu và hoạt động của Đoàn đại biểu Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam tại Hội nghị Paris. Trải qua 4 năm 9 tháng, với 202 phiên họp công khai và 24 cuộc họp riêng, ngày 27-1-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được chính thức ký kết tại Trung tâm hội nghị quốc tế Klêbe ở Paris giữa 4 bên tham gia hội nghị. Thay mặt Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam, vào lúc 11giờ 30 phút (giờ Paris) ngày 17-1-1973, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam Nguyễn Thị Bình đã ký chính

thức vào các văn bản của Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và ba Nghị định thư kèm theo. Hiệp định ghi nhận quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, coi đó là “quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm và phải được tất cả các nước tôn trọng”, “Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của miền Nam Việt Nam” (18).

Đi cùng với những hoạt động tích cực trên, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam Nguyễn Thị Bình đã đi thăm hữu nghị chính thức nhiều nước: Cộng hòa Dân chủ Yêmen, Cộng hòa Mangát (6/1974), Triều Tiên, Cộng hòa Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Anbani, Bulgaria, Mông Cổ, Liên Xô (từ tháng 8 đến tháng 10-1974). Trong các cuộc viếng thăm và hội đàm, Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình và Đoàn ngoại giao Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã lên án thái độ của chính quyền Sài Gòn trong việc phá hoại Hội nghị hiệp thương, gây khó khăn cho các hoạt động của Ban liên hiệp quân sự hai bên và Tổ liên hiệp quân sự bốn bên, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam. Các cuộc viếng thăm này có kết quả tích cực, thêm nhiều Chính phủ chính thức công nhận Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam về mặt ngoại giao hoặc thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ.

Bên cạnh những chuyến thăm ra nước ngoài, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam còn đón tiếp nhiều đoàn khách tới thăm vùng giải phóng. Được tận mắt chứng kiến cuộc sống của nhân dân vùng giải phóng và tinh thần lạc quan của những chiến sĩ cách mạng, các tổ chức, các đoàn đại biểu quốc tế bày tỏ sự ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt Nam. Với sự nỗ lực hoạt động của Chính phủ CMLTCHMN

Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức và nhân dân các nước đã có nhiều hành động phối hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, yêu cầu Mỹ chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, chấm dứt vi phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những hoạt động đối ngoại đa dạng, tích cực của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã góp phần củng cố ba tầng mặt trận ủng hộ Việt Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn: Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ ở Việt Nam, Mặt trận thống nhất chống Mỹ của các dân tộc Đông Dương và Mặt trận của nhân dân thế giới chống Mỹ.

Như vậy, ngay từ khi ra đời cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vai trò của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã thể hiện rõ nét trên các mặt trận, trong đó mặt trận ngoại giao là một trong những hoạt động xuất sắc, hết sức nổi bật.

6. Kết luận

Việc thành lập Mặt trận DTGPMNVN và Chính phủ CMLTCHMNVN và các hoạt động của Mặt trận và Chính phủ là những nét độc đáo và sáng tạo của Đảng và nhân dân Việt Nam. Mặc dù chỉ tồn tại 6 năm, từ tháng 6-1969 đến tháng 7-1975, nhưng Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã khẳng định vai trò to lớn trên các mặt trận, nhất là mặt trận ngoại giao, trong cuộc đấu tranh phản đối âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam là ngọn cờ tập hợp, đoàn kết rộng rãi toàn dân trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn tay sai của Mỹ.

Nửa thế kỷ trôi qua, nhưng dấu ấn của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam để lại

vẫn hết sức đậm nét. Đặc biệt, từ quá trình hoạt động của Chính phủ có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau đây: *Thứ nhất*, Dù ở trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững ngọn cờ đấu tranh giải phóng dân tộc; *Thứ hai*, Triệt để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược; *Thứ ba*, Luôn chú ý quan tâm, bồi dưỡng sức dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho nhân dân, hết sức dựa vào dân làm chỗ dựa cho các hoạt động đấu tranh; *Thứ tư*, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, coi đó là phương châm hành động trong quá trình đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.; *Thứ năm*, không ngừng xây dựng, củng cố Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cách mạng.

Những kinh nghiệm trên đây là những vấn đề lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay và các giai đoạn tiếp theo. Đánh giá về vị trí vai trò của Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam trong tiến trình của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam Huỳnh Tấn Phát khi thăm hữu nghị chính thức Campuchia đầu năm 1970 đã nhận xét rằng: "Việc thành lập Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam là một kết quả hợp lý và cần thiết để thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng miền Nam Việt Nam các cấp. Việc thành lập Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam đã đáp ứng nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân và đưa cuộc đấu tranh của chúng tôi sang một giai đoạn mới, giai đoạn tấn công và nổi dậy trên diện rộng để mang lại chiến thắng cuối cùng.

CHÚ THÍCH

- (1). Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976). Dẫn theo Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37 (1976), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.471.
- (2). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam 1965-1975*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội-2002, tr. 227.
- (3) Gabriel Kolko, *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Nxb.Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.423.
- (4) Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam là một tổ chức chính trị đại diện cho tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở các thành thị miền Nam được thành lập ngày 20-4-1968 từ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- (5). Thành phần tham gia Đại hội gồm 72 khách mời, 88 đại biểu đại diện cho các chính đảng, dân tộc, tôn giáo, các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng trên toàn miền Nam.
- (6) Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử chính phủ, *Lịch sử chính phủ*, tập 2, 1955-1976. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2006, tr.426.
- (7). Bác sĩ Phùng Văn Cung, Giáo sư Nguyễn Văn Kiệt, cụ Nguyễn Đóa làm Phó Chủ tịch Chính phủ CMLTCHMNVN; Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Phó Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ CMLTCHMNVN.
- (8). *Báo Nhân Dân*, ngày 11-6-1969.
- (9). *Văn kiện Đảng về Mặt trận Dân tộc thống nhất*, Tập 2 (1945-1975), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.474.
- (10). Huỳnh Tấn Phát, *Tuyên bố về chương trình hành động của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, Nxb. Giải phóng, Sài Gòn 1969, tr.11.
- (11). Các nước công nhận và lập quan hệ ngoại giao với Chính phủ CMLTCHMNVN gồm: Cu Ba, Angiêri, CHDCND Triều Tiên, Ba Lan, Xiri, Bungari, Hunggari, CHND Trung Hoa, Vương quốc Campuchia, Anbani, CHDC Đức, Tiệp Khắc, Liên Xô, Mông Cổ, CHND Yemen, CHND Cônggô, CH Irắc, CH Hồi giáo Môngtani, Xudăng, Tandia, Arập Ai Cập, Nam Tư, Xômali, Ma li, CH Chi lê, Uganda, Đahômây, Burudi, Xenêgan, Ghinê, Manta, Dambia, Băngladét, Ghinê Bitxao, Mangát, Arập Yemen, Gabông, Ghinê Xích đạo, Daia, Arập Libi, Guyana, Ấn Độ, Đan Mạch, Na uy, Pháp, Bắc Ailen, Xri Lanca. Dẫn theo Viện Sử học, *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975)*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.380.
- (12). Tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 12-6-1969. Theo Trần Văn Giàu, *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, Tập 5, tr.238-239.
- (13). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Tập VI - *Thắng Mỹ trên chiến trường ba nước Đông Dương*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.31.
- (14), (16). Ban chỉ đạo Lịch sử Chính phủ, *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Tập 2, 1955-1976. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.436, 438-439.
- (15). *Tài liệu lưu trữ của ủy ban thống nhất thuộc Hội đồng chính phủ*, Lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, ký hiệu VTCCB, Cập 16, Tập 2.
- (17). Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam, *Biên niên Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2005)*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2006, tr. 360.
- (18). Quyền tự quyết ấy của nhân dân miền Nam đã được thực hiện trong Hội nghị hiệp thương (ngày 5 và 6-11-1975), Ủy ban Trung ương MTDTGPMN Việt Nam Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam và Hội đồng Cố vấn Chính phủ cùng đại diện các nhân sĩ, trí thức yêu nước, dân chủ đã mở hội nghị mở rộng và quyết định cần sớm di đến thống nhất đất nước, trước hết là về mặt Nhà nước.